

QUY CHẾ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2023 – 2024

*(Ban hành theo Quyết định số 67 /QĐ-TB ngày 01 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Tân Bình)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về các hình thức đánh giá học sinh; số lần kiểm tra, đánh giá; về cách thức tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá; quy định về kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khuyết tật.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm cán bộ quản lí, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, học sinh và các bộ phận có liên quan.

Điều 2. Các căn cứ để xây dựng Quy chế

1. Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.

2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

4. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

5. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT;

6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

7. Công văn số 4644/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2023 – 2024;

8. Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận Tân Bình;

9. Kế hoạch số 1465/KH-PGDĐT-THCS ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp trung học cơ sở năm học 2023 – 2024;

10. Hướng dẫn số 1490/PGDDĐT-THCS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học cơ sở năm học 2023-2024.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Quy định về hình thức đánh giá

1. Đánh giá bằng nhận xét

a. Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

b. Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

2. Đánh giá bằng điểm số

a. Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

b. Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3. Hình thức đánh giá đối với các môn học

a. Đối với các môn học được đánh giá bằng nhận xét

Thực hiện đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Nghệ thuật; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục của địa phương đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 6, 7, 8) và các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (lớp 9).

Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

b. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số

Thực hiện đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 còn lại; trừ các môn học quy định tại điểm b khoản này.

Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số. Các môn học đánh giá bằng điểm số phải kết hợp đánh giá, nhận xét bài làm của học sinh khi chấm bài kiểm tra.

Điều 4. Quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện ở tất cả bộ môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

a. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

b. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

Điều 5. Quy định về kiểm tra, đánh giá định kì

1. Kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì; được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

a. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70 tiết/năm từ 60 phút đến 90 phút.

b. Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) được đánh giá bằng điểm số. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (khối 6,7,8) hoặc Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (khối 9) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c. Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) được đánh giá bằng nhận xét, các bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn, tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và phải thông báo cho học sinh trước khi thực hiện.

2. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

3. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐDGk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐDGck).

4. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này, thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

Điều 6. Quy định về hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì đối với các môn học được đánh giá bằng điểm số

1. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được áp dụng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

2. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá được quy định như sau:

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐDGtx): tính hệ số 1;
- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐDGk): tính hệ số 2;
- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐDGck): tính hệ số 3.

Điều 7. Phân quyền thực hiện bài kiểm tra định kì

1. Việc phân quyền thực hiện kiểm tra định kì được thực hiện bằng một trong hai hình thức: Kiểm tra tập trung hoặc phân quyền cho giáo viên thực hiện.

2. Đối với hình thức kiểm tra tập trung trực tiếp

a. Hình thức kiểm tra tập trung được thực hiện trong điều kiện mọi hoạt động giáo dục diễn ra trực tiếp tại trường bình thường, không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

b. Hình thức kiểm tra tập trung chỉ thực hiện ở các bộ môn đánh giá bằng điểm số.

c. Đối với bài kiểm tra giữa kì được tổ chức tập trung và thực hiện ở các bộ môn nào là do hiệu trưởng nhà trường quyết định căn cứ trên tình hình thực tế, các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kiểm tra tập trung.

d. Bài kiểm tra cuối kì được tổ chức tập trung và thực hiện theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc của nhà trường.

e. Quy trình tổ chức thực hiện kiểm tra tập trung

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất và xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra định kì trong năm ngay từ đầu năm học. Kế hoạch thực hiện bài kiểm tra định kì phải được hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

- Trước thời gian kiểm tra 03 tuần theo kế hoạch, tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá, xây dựng bảng đặc tả theo ma trận.

- Căn cứ theo ma trận và bảng đặc tả, giáo viên được tổ phân công tiến hành xây dựng đề kiểm tra, xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm.

- Nhóm trưởng thẩm định đề kiểm tra, góp ý điều chỉnh, hoàn thiện đề kiểm tra và gửi về hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng chuyên môn trước thời điểm kiểm tra ít nhất 07 ngày.

- Hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng phê duyệt và chọn đề, thực hiện in sao đề trước 02 ngày khi tổ chức kiểm tra.

- Tới thời gian kiểm tra theo kế hoạch, nhà trường tổ chức kiểm tra tập trung.

3. Đối với hình thức phân quyền cho giáo viên thực hiện

a. Hình thức phân quyền cho giáo viên được thực hiện trong điều kiện mọi hoạt động giáo dục diễn ra trực tiếp tại trường bình thường, không bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; hoặc thực hiện trực tuyến trong điều kiện các hoạt động học tập bị hạn chế do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

b. Hình thức phân quyền cho giáo viên có thể thực hiện ở các bộ môn đánh giá bằng điểm số và các bộ môn đánh giá bằng nhận xét.

c. Quy trình tổ chức thực hiện kiểm tra theo hình thức phân quyền cho giáo viên:

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất và xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra định kỳ trong năm ngay từ đầu năm học. Kế hoạch thực hiện bài kiểm tra định kỳ phải được hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

- Trước thời gian kiểm tra 03 tuần theo kế hoạch, tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá, xây dựng bảng đặc tả theo ma trận.

- Căn cứ theo ma trận và bảng đặc tả mà tổ xây dựng, mỗi giáo viên trong tổ chuyên môn tiến hành xây dựng đề kiểm tra cho lớp mình giảng dạy.

- Khi tới thời gian kiểm tra theo kế hoạch, giáo viên tổ chức kiểm tra cho các lớp mình giảng dạy.

Điều 8. Đánh giá kết quả môn học của mỗi học kỳ, cả năm học đối với Chương trình phổ thông 2006 (Đối với khối 9).

1. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét:

a. Xếp loại học kỳ:

- Đạt yêu cầu (Đ): Có đủ số lần kiểm tra theo quy định và 2/3 số bài kiểm tra trở lên được đánh giá mức Đ, trong đó có bài kiểm tra học kỳ.

- Chưa đạt yêu cầu (CĐ): Các trường hợp còn lại.

b. Xếp loại cả năm:

- Đạt yêu cầu (Đ): Cả hai học kỳ xếp loại Đ hoặc học kỳ I xếp loại CD, học kỳ II xếp loại Đ.

- Chưa đạt yêu cầu (CD): Cả hai học kỳ xếp loại CD hoặc học kỳ I xếp loại Đ, học kỳ II xếp loại CD.

c. Đối với các môn chỉ dạy trong một học kỳ; thì lấy kết quả đánh giá, xếp loại của học kỳ đó làm kết quả đánh giá, xếp loại cả năm học.

2. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số:

a. Điểm trung bình môn học kỳ:

- Điểm trung bình môn học kỳ (viết tắt là ĐTB_{mhk}) là trung bình cộng của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ với các hệ số như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mhk}} = \frac{T\text{ĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{ĐĐG}_{\text{gk}} + 3 \times \text{ĐĐG}_{\text{ck}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 5}$$

* $T\text{ĐĐG}_{\text{tx}}$: Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

b. Điểm trung bình môn cả năm (ĐTB_{mcn}) là trung bình cộng của ĐTB_{mhkI} với $\text{ĐTB}_{\text{mhkII}}$, trong đó $\text{ĐTB}_{\text{mhkII}}$ tính hệ số 2:

$$\text{ĐTB}_{\text{mcn}} = \frac{\text{ĐTB}_{\text{mhkI}} + 2 \times \text{ĐTB}_{\text{mhkII}}}{3}$$

c. ĐTB_{mhk} và ĐTB_{mcn} là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Điều 9. Đánh giá kết quả môn học của mỗi học kỳ, cả năm học đối với Chương trình phổ thông 2018 (Đối với khối 6, 7, 8).

1. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét

a. Trong một học kỳ, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

b. Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Mức Đạt: Kết quả học tập học kỳ II được đánh giá mức Đạt.

- Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kỳ II được đánh giá mức Chưa đạt.

2. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số

a. Điểm trung bình môn học kỳ (sau đây viết tắt là ĐTB_{mhk}) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mhk}} = \frac{\text{TĐĐGtx} + 2 \times \text{ĐĐGgk} + 3 \times \text{ĐĐGck}}{\text{Số ĐĐGtx} + 5}$$

* TĐĐGtx : Tổng điểm đánh giá thường xuyên.

b. Điểm trung bình môn cả năm (viết tắt là ĐTB_{mcn}) được tính như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mcn}} = \frac{\text{ĐTB}_{\text{mhkI}} + 2 \times \text{ĐTB}_{\text{mhkII}}}{3}$$

* ĐTB_{mhkI} Điểm trung bình môn học kì I.

* $\text{ĐTB}_{\text{mhkII}}$: Điểm trung bình môn học kì II.

Điều 10. Quy định về đánh giá kết quả học tập (xếp loại) của học sinh từng học kì, cả năm học đối với Chương trình phổ thông 2006 (Đối với khối 9)

1. Xếp loại của học sinh từng học kì, cả năm học

a. Loại giỏi, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Điểm trung bình các môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của trong 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 8,0 trở lên.
- Không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5;
- Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

b. Loại khá, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 6,5 trở lên.
- Không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0;
- Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

c. Loại trung bình, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Điểm trung bình các môn học từ 5,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 5,0 trở lên.
- Không có môn học nào điểm trung bình dưới 3,5;
- Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

d. Loại yếu

Điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0.

e. Loại kém: Các trường hợp còn lại.

2. Điều chỉnh mức đánh giá kết quả học tập

Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức của từng loại quy định tại các Khoản 1, 2 điều này nhưng do kết quả của duy nhất một môn học nào đó thấp hơn mức quy định cho loại đó nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

- Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại G nhưng do kết quả của duy nhất

một môn học nào đó mà phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K.

- Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại G nhưng do kết quả của duy nhất một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

- Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại K nhưng do kết quả của duy nhất một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

- Nếu ĐTB_{hk} hoặc ĐTB_{cn} đạt mức loại K nhưng do kết quả của duy nhất một môn học nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Y.

Điều 11. Quy định về đánh giá kết quả học tập của học sinh từng học kì, cả năm học đối với Chương trình phổ thông 2018 (Đối với khối 6,7,8)

1. Kết quả học tập của học sinh từng học kì, cả năm học

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, ĐTB_{mhk} được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong từng học kì, ĐTB_{mcn} được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong cả năm học. Kết quả học tập của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a. Mức Tốt

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} đạt từ 8,0 điểm trở lên.

b. Mức Khá

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 06 môn học có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} đạt từ 6,5 điểm trở lên.

c. Mức Đạt

- Có nhiều nhất 01 (một) môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.

- Có ít nhất 06 (sáu) môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có ĐTB_{mhk}, ĐTB_{mcn} dưới 3,5 điểm.

d. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

2. Điều chỉnh mức đánh giá kết quả học tập

Nếu mức đánh giá kết quả học tập của học kì, cả năm học bị thấp xuống từ 02 (hai) mức trở lên so với mức đánh giá quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này chỉ do kết quả đánh giá của duy nhất 01 (một) môn học thì mức đánh giá kết quả học tập của học kì đó, cả năm học đó được điều chỉnh lên mức liền kề.

Điều 12. Quy định về hình thức, nội dung đề kiểm tra

1. Quy định chung khi biên soạn nội dung đề kiểm tra, đánh giá:

a. Nội dung ra đề kiểm tra

Nội dung phải căn cứ trên chuẩn kiến thức kỹ năng (Chương trình GDPT 2006), yêu cầu cần đạt (chương trình GDPT 2018); bám sát các văn bản hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học; không kiểm tra những nội dung vượt quá YCCĐ hoặc mức độ cần đạt của CTGDPT; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, những nội dung không yêu cầu HS thực hành, thí nghiệm. Bám sát ma trận và bảng đặc tả ma trận đã được xây dựng và được thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn.

Nội dung đề kiểm tra có đủ các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phải có tính phân hóa; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng hướng tới việc phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường những câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/07/2022 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh.

b. Hình thức kiểm tra

- Đề kiểm tra có thể ra dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan. Nếu đề kiểm tra kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan, thì phải thực hiện theo sự thống nhất chung, lựa chọn tỉ lệ trắc nghiệm: tự luận là 4:6 hoặc 3:7

- Tổ, nhóm phải thống nhất hình thức kiểm tra (thể hiện rõ trong biên bản, kế hoạch KTĐG) và được Phó Hiệu trưởng phụ trách phê duyệt trước khi thực hiện.

c. Thang điểm

Bài kiểm tra có tính điểm được xây dựng theo thang điểm 10, điểm thành phần tối thiểu là 0,25 điểm. Bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét thì phải xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng các mức độ Đạt/ Chưa đạt.

d. Ngữ liệu, dữ liệu

Văn phong sử dụng trong đề phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. Hạn chế sử dụng các từ ngữ viết tắt trong biên soạn đề; Các dẫn chứng sử dụng trong đề kiểm tra (hình ảnh, số liệu, trích dẫn...) phải rõ ràng, chính xác và ghi rõ nguồn trích dẫn; Mỗi câu hỏi trong đề kiểm tra cần ghi rõ điểm số đạt được.

2. Quy định chung về hình thức đề kiểm tra

Việc biên soạn đề kiểm tra áp dụng hướng dẫn biên soạn đề theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09/10/2020 của Sở GDĐT.

Đề kiểm tra và đáp án được biên soạn trên máy tính, phải đảm bảo về mặt hình thức theo mẫu chung của nhà trường theo các dạng sau: làm trực tiếp trên giấy có in sẵn đề hoặc làm trên giấy riêng. Đề kiểm tra có từ hai câu trở lên phải ghi rõ điểm từng câu cho học sinh biết.

Bố cục trình bày phải cân đối giữa kênh hình và kênh chữ; nếu có sử dụng hình ảnh, thì hình ảnh phải rõ ràng, đảm bảo khi in ra không bị mờ hay mất nét; hình ảnh được bố trí và sắp xếp hợp lí.

Điều 13. Quy định trách nhiệm về thực hiện đề kiểm tra, duyệt đề kiểm tra và bảo mật đề kiểm tra

1. Cấu trúc, nội dung, ma trận đề cho bài kiểm tra, đánh giá

Trước khi soạn đề kiểm tra, giáo viên trong tổ/ nhóm phải thống nhất cấu trúc, nội dung, ma trận đề cho bài kiểm tra, đánh giá.

Các nội dung thống nhất được ghi nhận cụ thể bằng biên bản và có đủ chữ kí của các thành viên tham dự. Trường hợp những thành viên trong tổ/ nhóm không tham dự buổi họp thống nhất, thì phải thực hiện theo biên bản đã được thống nhất của tổ/ nhóm. Tổ, nhóm phải thống nhất hình thức kiểm tra (thể hiện rõ trong biên bản, kế hoạch KTĐG) và được Phó Hiệu trưởng phụ trách phê duyệt khi thực hiện.

2. Quy định trách nhiệm về thực hiện ra đề kiểm tra, duyệt đề kiểm tra và bảo mật đề kiểm tra thường xuyên

Bài kiểm tra thường xuyên được tổ chức bằng hình thức tập trung trực tiếp hoặc trực tuyến theo kế hoạch chung của tổ/nhóm:

Bước 1: Tổ, nhóm thống nhất về mặt hình thức, nội dung kiểm tra, ma trận đề (có ghi rõ vào biên bản họp nhóm, kế hoạch KTĐG).

Bước 2: Giáo viên bộ môn thực hiện ra đề kiểm tra thường xuyên cho lớp mình giảng dạy (mỗi lớp làm 02 đề khác nhau, không được áp dụng 01 đề cho tất cả các lớp mình giảng dạy). Giáo viên soạn đề kiểm tra chịu trách nhiệm về nội dung và các sai sót của quá trình biên soạn đề (nếu có). Đề được soạn trên máy tính với 2 file word hoặc pdf: 01 file ma trận đề và đáp án, 01 file đề kiểm tra. Nội dung, hình thức của đề kiểm tra phải đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này. Gửi 02 file này nhóm trưởng chuyên môn thẩm định trước thời điểm kiểm tra ít nhất 01 (một) tuần.

Bước 3: Nhóm trưởng thẩm định nội dung đề kiểm tra do giáo viên xây dựng, góp ý điều chỉnh, hoàn thiện đề kiểm tra và gửi lại cho giáo viên thực hiện kiểm tra.

Giáo viên bộ môn, nhóm trưởng phải tuyệt đối tuân thủ chế độ bảo mật đề kiểm tra theo quy định của Nhà nước, vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ và quy định của Ngành, của pháp luật.

Thời gian tổ chức kiểm tra, hình thức kiểm tra giáo viên phải thực hiện theo Kế hoạch đã thống nhất và thông báo công khai cho học sinh trước thời điểm kiểm tra ít nhất 01 (một) tuần.

Bước 4: Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, nhóm trưởng lưu tất cả các đề kiểm tra trong hồ sơ nhóm chuyên môn.

3. Quy định trách nhiệm về nội dung đề, duyệt đề và bảo mật đề kiểm tra đối với bài kiểm tra giữa kì.

Bài kiểm tra giữa kì được tổ chức bằng hình thức tập trung trực tiếp theo kế hoạch chung của nhà trường:

Bước 1: Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng bản đặc tả ma trận, ma trận đề kiểm tra đánh giá và thống nhất trong nhóm chuyên môn. Đảm bảo việc thiết kế, xây dựng ma trận nội dung và ma trận đề kiểm tra đúng quy trình; xác định đúng các cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Bước 2: Giáo viên bộ môn được tổ/nhóm phân công soạn đề:

Căn cứ vào bản đặc tả ma trận, ma trận đề để xây dựng đề kiểm tra và chịu trách nhiệm chính về nội dung khi biên soạn đề.

Đề kiểm tra được soạn trên máy tính với 3 file word hoặc pdf: 01 file bản đặc tả ma trận đề, 01 file ma trận đề và đáp án, 01 file đề kiểm tra. Gửi 03 file này cho nhóm trưởng chuyên môn thẩm định.

Bước 3: Nhóm trưởng thẩm định nội dung đề kiểm tra do giáo viên được phân công xây dựng, góp ý điều chỉnh, hoàn thiện đề kiểm tra, lựa chọn ra ít nhất **02** đề kiểm tra và gửi file đề cho hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng chậm nhất lúc 11g00 thứ Hai trước 01 (một) tuần tổ chức kiểm tra. Giáo viên được phân công soạn đề kiểm tra, nhóm trưởng/ tổ trưởng chuyên môn thẩm định đề kiểm tra chịu trách nhiệm về nội dung và các sai sót của quá trình biên soạn đề (nếu có). Nội dung, hình thức của đề kiểm tra phải đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Bước 4: Các Phó hiệu trưởng sau khi tiếp nhận file đề từ nhóm trưởng chuyên môn sẽ tiến hành kiểm tra, thẩm định; sàng lọc, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi (nếu có); liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ in ấn, photocopy để nhân bản đề KT giữa kỳ (nếu giáo viên có yêu cầu) theo số lượng học sinh hiện có trước ngày kiểm tra 02 ngày. Đề kiểm tra giữa kỳ sau khi in ấn, photocopy được chia theo sĩ số lớp, được đóng gói theo từng môn và từng khối lớp.

Phó Hiệu trưởng, Giáo viên bộ môn, nhóm trưởng, tổ trưởng và các bên liên quan phải tuyệt đối tuân thủ chế độ bảo mật đề kiểm tra theo quy định của Nhà nước, vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ và quy định của Ngành, của pháp luật.

Bước 5: Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, tổ trưởng, nhóm trưởng lưu tất cả các đề kiểm tra trong hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn.

4. Đối với bài kiểm tra cuối kì

Bài kiểm tra cuối kì được tổ chức bằng hình thức tập trung trực tiếp theo kế hoạch chung của PGD và Kế hoạch nhà trường:

Đối với các môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo ra đề: tổ trưởng chuyên môn hoặc nhóm trưởng bộ môn (đối với tổ ghép) chịu trách nhiệm về ma trận đề và đề kiểm tra tham khảo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo khi có yêu cầu.

Đối với các môn được Phòng Giáo dục và Đào tạo giao quyền cho trường tự ra đề : tổ/nhóm thực hiện theo quy định như mục 3, Điều 13 của quy chế này.

Điều 14. Quy định về việc lưu trữ đề kiểm tra, đánh giá

Các đối tượng cần thực hiện việc lưu trữ đề kiểm tra, đánh giá: hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng, tổ trưởng/ nhóm trưởng, cá nhân giáo viên.

1. Việc lưu trữ đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên làm dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến:

- Đối tượng lưu trữ: Cá nhân giáo viên, tổ trưởng/ nhóm trưởng chuyên môn.
- Hình thức lưu trữ:
 - + Bản in: Lưu trữ trong hồ sơ kế hoạch cá nhân, hồ sơ tổ, nhóm.
 - + Bản file: Lưu với định dạng Word, PDF, Excel và được lưu trên máy tính.

2. Việc lưu trữ đề kiểm tra đánh giá định kì, học kỳ làm dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến:

- Đối tượng lưu trữ: Hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng; tổ/ nhóm chuyên môn; cá nhân giáo viên
- Hình thức lưu trữ:
 - + Bản in: Lưu trữ trong hồ sơ kế hoạch cá nhân, hồ sơ tổ/ nhóm, hồ sơ chuyên môn (đối với hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng).
 - + Bản file: Lưu với định dạng Word, PDF, Excel và được lưu trên máy tính.

Điều 15. Quy định về tổ chức coi kiểm tra giữa kì, cuối kì bằng hình thức trực tiếp, tập trung

1. Quy định chung về tổ chức coi kiểm tra giữa kì, cuối kì bằng hình thức trực tiếp, tập trung

a. Bài kiểm tra giữa kì tổ chức bằng hình thức trực tiếp, tập trung:

- Được nhà trường tổ chức theo đơn vị lớp học.
- Giáo viên tham gia được điều động theo sự phân công của hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng.

b. Bài kiểm tra cuối kì tổ chức bằng hình thức trực tiếp, tập trung:

- Được hiệu trưởng thành lập theo quyết định và được tổ chức như một hội đồng kiểm tra với quy mô nhỏ.
- Học sinh được phân chia theo số báo danh, phòng kiểm tra và theo khối.
- Giáo viên phải có mặt đúng giờ, nhận đề kiểm tra từ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (đối với đề kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ) và về phòng coi kiểm tra

để làm nhiệm vụ. Phát hai mã đề xen kẽ, hai học sinh ngồi cùng một bàn có hai mã đề khác nhau.

- Giáo viên tham gia coi kiểm tra phải thực hiện đúng nhiệm vụ và quy chế dành cho cán bộ coi thi.

Điều 16: Quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến

1. Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT.

2. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến giáo viên chỉ thực hiện đối với bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo mục 2, điều 13 của quy chế này.

3. Trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến; Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

4. Trong trường hợp các điều kiện chưa đảm bảo thực hiện kiểm tra trực tuyến tập trung được, nhà trường thực hiện theo hình thức phân quyền cho tổ/ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện và đảm bảo các quy định sau:

- Việc phân quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 7, mục 1, 3 của Quy chế này.

- Quy định về hình thức, nội dung đề kiểm tra được thực hiện theo Điều 12, mục 1 của Quy chế này.

- Quy định trách nhiệm về thực hiện đề kiểm tra, duyệt đề kiểm tra và bảo mật đề kiểm tra được thực hiện theo Điều 13, mục 1, 3, 4 của Quy chế này.

Điều 17. Quy định về việc cho học sinh kiểm tra bù, kiểm tra lại

1. Các trường hợp học sinh được và không được kiểm tra bù, kiểm tra lại

a. Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Điều 4, mục 3 và Điều 5 mục 2, 3 của Quy chế này nếu có lý do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kỹ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kỳ hoặc cuối năm học.

b. Những học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Điều 4, mục 3 và Điều 5 mục 2, 3 của Quy chế này mà không có lý do chính đáng hoặc có lý do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận

điểm 0 (không) (đối với môn học được đánh giá bằng điểm số) hoặc chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện kiểm tra bù, kiểm tra lại

a. Đối với bài kiểm tra thường xuyên

- Giáo viên bộ môn chủ động sắp xếp thời gian phù hợp để cho học sinh kiểm tra bù, kiểm tra lại và thông báo cho học sinh trước 03 ngày.

- Đề kiểm tra bù, kiểm tra lại được giáo viên xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 16 của Quy chế này.

- Đề kiểm tra bù, kiểm tra lại được thực hiện lưu trữ theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

b. Đối với bài kiểm tra giữa kì

- Đề kiểm tra được lấy từ đề dự phòng của lần kiểm tra giữa kì mà học sinh chưa được kiểm tra.

- Thời gian tổ chức kiểm tra bù, kiểm tra lại được giao quyền cho tổ/ nhóm chuyên môn thống nhất và phân công giáo viên thực hiện và đảm bảo được tính khách quan, công bằng (thông qua hiệu trưởng, phó hiệu trưởng).

- Thời gian tổ chức kiểm tra bù, kiểm tra lại được thông báo đến học sinh trước 03 ngày.

c. Đối với bài kiểm tra cuối kì

- Đề kiểm tra được lấy từ đề dự phòng của lần kiểm tra cuối kì mà học sinh chưa được kiểm tra.

- Thời gian tổ chức kiểm tra bù, kiểm tra được thực hiện ngay sau thời gian kết thúc môn kiểm tra cuối cùng theo kế hoạch chung của nhà trường.

- Trường hợp học sinh có lí do chính đáng như nằm viện, không thể tham gia kiểm tra lại thì nhà trường sắp xếp khoảng thời gian hợp lí để đảm bảo học sinh được kiểm tra lại.

Điều 18. Quy định về chấm/ trả bài kiểm tra, hủy kết quả bài kiểm tra

1. Quy định chung về việc chấm bài kiểm tra

a. Trước khi tiến hành chấm bài giáo viên cần nắm rõ hướng dẫn chấm. Hướng dẫn chấm phải có nội dung chấm bài kiểm tra đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b. Nếu là bài kiểm tra tổ chức hình thức tập trung trực tiếp, thì hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong nhóm trước khi tiến hành chấm và được ghi nhận trong biên bản thống nhất hướng dẫn chấm. Mỗi khối lớp phải chấm tập trung ít nhất 05 bài (ghi biên bản nhóm đầy đủ).

c. Bài kiểm tra được làm trên giấy, khi chấm giáo viên cần tuân thủ những yêu cầu sau:

- Thực hiện chấm bài bằng bút bi, mực đỏ.

- Các phần đề trống học sinh không làm bài trên tờ giấy làm bài, giáo viên phải dùng bút mực đỏ gạch chéo.

- Phải ghi rõ điểm chấm/ nhận xét từng câu ở lề trái tờ giấy bài làm của học sinh; điểm chấm toàn bài/ nhận xét được ghi tại ô ghi điểm và được ghi cả số và chữ. Giáo viên cho điểm khách quan, công khai, có chú ý đến việc động viên sự cố gắng của học sinh. Khi học sinh có thắc mắc về điểm số phải giải thích rõ ràng; giáo viên phải ghi nhận xét vào bài làm để nhắc nhở, động viên học sinh.

- Bài kiểm tra chấm theo thang điểm 10, làm tròn lấy một chữ số phần thập phân (Ví dụ: 7,25 thành 7,3; 8,75 thành 8,8;...).

- Ghi rõ nhận xét về bài làm của học sinh tại ô nhận xét.

- Nếu có điều chỉnh điểm chấm, thì giáo viên phải sửa điểm đúng quy định: gạch bỏ điểm cũ, ghi điểm mới ở góc trên bên phải của điểm cũ.

- Nếu bài kiểm tra được làm trên máy tính, do máy tính tự chấm thì kết quả điểm giáo viên có thể cho hiển thị sau khi bài kiểm tra kết thúc cho học sinh xem.

2. Quy định chung về việc trả bài kiểm tra

Trả bài kiểm tra nhằm giúp thầy - trò đánh giá lại những ưu điểm và tồn tại, hạn chế mà bài làm của các em đã thực hiện sau khi có kết quả chấm. Việc trả bài hướng học sinh đi sâu vào kỹ năng làm bài thực hành và vận dụng những điều đã học từ lý thuyết để đưa vào thực tế.

a. Giáo viên công khai trả kết quả bài kiểm tra cho học sinh chậm nhất sau 1 tuần tính từ ngày thực hiện kiểm tra.

b. Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về bài làm của học sinh; nêu những hạn chế, thiếu sót phổ biến để học sinh biết; tuyên dương những học sinh đạt điểm cao, những học sinh có nhiều nỗ lực, cố gắng; động viên, nhắc nhở những HS điểm thấp, còn nhiều hạn chế thiếu sót trong làm bài.

c. Các trường hợp có sai sót trong khi chấm bài kiểm tra do giáo viên hoặc học sinh phát hiện ra khi trả bài, giáo viên cần xem xét lại bài làm của học sinh cẩn thận, điều chỉnh điểm số (nếu có) và phải công khai trước toàn lớp học về những quyết định của mình.

d. Qua họp tổ nhóm chuyên môn so sánh, đánh giá kết quả bài kiểm tra giữa các lớp; phân tích sâu những kiến thức, những nội dung đề kiểm tra mà học sinh không làm được hoặc còn nhiều hạn chế, sai sót trong làm bài. Từ đó, tăng cường đẩy mạnh việc đổi mới việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo từng đơn vị kiến thức để đưa ra những phương pháp, cách thức giảng dạy hiệu quả hơn; chú trọng công tác phụ đạo học sinh có điểm kiểm tra yếu, kém.

3. Quy định về việc hủy bài kiểm tra và thực hiện kiểm tra lại đối với bài kiểm tra giữa kì

a. Nếu điểm số hoặc kết quả đánh giá của bài kiểm tra giữa kì có số lượng dưới trung bình hoặc chưa đạt yêu cầu chiếm $\frac{1}{2}$ tổng số học sinh/ lớp thì bài kiểm

tra phải huỷ bỏ và tổ chức kiểm tra lại. Việc tổ chức kiểm tra lại được thực hiện như sau:

- Tổ/ nhóm cùng phân tích lại đề kiểm tra đã ra, rút kinh nghiệm và xác định nguyên nhân bài làm của học sinh không đạt yêu cầu đề ra. Trên cơ sở đó thống nhất điều chỉnh lại ma trận, đặc tả ma trận đã được xây dựng trước đó (nếu có) hoặc dùng đề dự phòng.

- Tổ/ nhóm xây dựng lại đề kiểm tra mới (hoặc dùng đề dự phòng). Nếu dùng đề mới thì tổ/ nhóm phân công giáo viên xây dựng đề kiểm tra mới. Tổ trưởng có trách nhiệm thẩm định lại đề mới và nộp đề về hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng để thực hiện in sao đề.

- Sau đó giáo viên sắp xếp thời gian để tổ chức cho học sinh kiểm tra lại.

b. Việc tổ chức làm bài kiểm tra lại chỉ thực hiện 01 (một) lần.

c. Sau khi làm bài kiểm tra lại, giáo viên căn cứ điểm bài làm cao nhất của học sinh sau các lần kiểm tra để lấy điểm chính thức.

Điều 19. Quy định về thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khuyết tật, hòa nhập

1. Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học. Đối tượng học sinh khuyết tật, hòa nhập là những học sinh được xác định rõ ràng mức độ khuyết tật bởi các cơ quan có thẩm quyền và có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

3. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt, kết quả giáo dục của môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu giáo dục chuyên biệt thì đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.

4. Một số hình thức, phương án đánh giá đối với học sinh hòa nhập:

- Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá riêng phù hợp với học sinh.

- Sử dụng đề kiểm tra chung nhưng xây dựng đáp án, thang điểm, mức độ đánh giá phù hợp với học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật, hòa nhập có trách nhiệm ghi nhận và theo dõi kết quả học tập của học sinh trong các hồ sơ theo quy định.

Điều 20. Quy định về ghi điểm, nhập điểm

1. Về ghi điểm trong sổ điểm cá nhân

- Sau khi trả và sửa bài kiểm tra cho học sinh, giáo viên ghi điểm vào sổ điểm cá nhân.
- Điểm được ghi trong sổ bằng bút bi, mực màu xanh dương.
- Nếu có điều chỉnh điểm, giáo viên phải thực hiện sửa điểm đúng quy định.
- Sổ điểm cá nhân cần được bảo quản cẩn thận và nộp về nhà trường lưu trữ hằng năm sau mỗi năm học.

2. Về nhập điểm vào hệ thống quản lí điểm của nhà trường

- Giáo viên thực hiện cập nhật điểm kiểm tra của học sinh trên hệ thống quản lí điểm theo sự thống nhất chung trong tổ/nhóm, đúng lịch và kế hoạch của nhà trường.
- Giáo viên chịu hoàn toàn trách nhiệm về điểm số của mình khi nhập trên hệ thống quản lí điểm.
- Trường hợp có sai sót sau khi nhập điểm trên hệ thống quản lí điểm của nhà trường, giáo viên phải trình kèm theo bài kiểm tra của học sinh, sổ điểm cá nhân và các minh chứng có liên quan để hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh theo quy định của Quy chế quản lí sổ điểm điện tử của nhà trường.

3. Về ghi điểm vào học bạ, sổ gọi tên ghi điểm

- Giáo viên chỉ sử dụng bút bi, mực xanh dương để ghi điểm, kí tên trong học bạ, sổ gọi tên ghi điểm.
- Giáo viên chịu hoàn toàn trách nhiệm về điểm số của mình khi ghi vào học bạ.
- Giáo viên ghi điểm vào học bạ cho học sinh lớp mình được phân công giảng dạy.
- Giáo viên thực hiện ghi học bạ tại trường, tại phòng được nhà trường bố trí; tuyệt đối không mang học bạ ra khỏi phòng hoặc khỏi trường.
- Các trường hợp ghi sai sót trong học bạ phải thực hiện chỉnh sửa đúng quy định.
- Giáo viên phải kí xác nhận các trang điểm, ở cột điểm trong Sổ gọi tên ghi điểm của các lớp mình được phân công giảng dạy.
- Giáo viên hoàn tất việc ghi điểm vào học bạ, sổ gọi tên ghi điểm đúng thời gian quy định của nhà trường.

4. Đối với môn Nghệ thuật theo Chương trình phổ thông 2018 thì thực hiện ghi điểm như sau:

- Nếu bộ môn chỉ do một giáo viên phụ trách giảng dạy, thì giáo viên đó sẽ ghi điểm vào học bạ, sổ gọi tên ghi điểm và kí tên trong học bạ.
- Nếu bộ môn có từ 02 (hai) giáo viên giảng dạy, tùy thuộc số lớp nhiều hay ít mà tổ/nhóm thống nhất phân công bằng cách chia đều khối/ chia đều lớp cho

mỗi giáo viên thực hiện ghi điểm, nhận xét, kí tên vào học bạ, sổ gọi tên ghi điểm mỗi học kì.

- Việc ghi nhận xét từng học sinh phải được 02 (hai) giáo viên bàn bạc, trao đổi và thống nhất trước khi ghi vào học bạ.

- Việc thống nhất cần được ghi nhận bằng biên bản và có đủ chữ kí của các giáo viên tham dự.

- Khi thực hiện, giáo viên cũng phải tuân thủ các quy định được nêu trong Điều 20, mục 3 của Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Triển khai và quán triệt quy chế này đến toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên nhà trường.

2. Quyết định thời điểm tổ chức thực hiện các bài kiểm tra định kì căn cứ trên kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường và khung chương trình dạy học của từng bộ môn.

3. Quyết định về hình thức tổ chức kiểm tra giữa kì, cuối kì.

4. Ban hành các Quyết định về việc thành lập các hội đồng kiểm tra cuối kì, hội đồng kiểm tra lại theo các quy chế và quy định hiện hành.

5. Chuẩn bị các phương tiện, điều kiện cần thiết cho việc tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá.

6. Quyết định việc điều chỉnh, thay đổi nội dung của Quy chế căn cứ trên các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành và sự thống nhất trong Hội đồng trường.

7. Quyết định xử lí theo thẩm quyền đối với cá nhân vi phạm; quyết định khen thưởng đối với cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quy định này.

Điều 22. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

1. Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, giữa kì, cuối kì.

2. Thực hiện duyệt và chọn đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; Thực hiện in, bảo mật đề kiểm tra giữa kì, cuối kì đối với hình thức tổ chức kiểm tra tập trung trực tiếp.

3. Tổ chức các kì kiểm tra, đánh giá định kì nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra đã thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

4. Thực hiện lưu trữ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.

5. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về xây dựng đề kiểm tra, công tác coi kiểm tra, việc chấm trả bài của giáo viên.

6. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về việc ghi điểm, nhập điểm của giáo viên.

Điều 23. Trách nhiệm của Tổ trưởng, nhóm trưởng

1. Căn cứ trên Kế hoạch, Quy chế kiểm tra đánh giá của trường, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm bộ môn cho các khối lớp từ đầu năm học.

2. Tổ chức họp tổ/nhóm chuyên môn để thống nhất, phân công giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; xây dựng ma trận đề, bản đặc tả ma trận, thống nhất các nội dung kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện phân công giáo viên ra đề kiểm tra định kì trong tổ nhóm theo phân quyền của hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng.

3. Tổng hợp, thẩm định đề kiểm tra và gửi hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng phê duyệt. Tuyệt đối tuân thủ chế độ bảo mật đề kiểm tra theo quy định của Nhà nước, vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ và quy định của Ngành, của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế này. Thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc giáo viên trong tổ tuân thủ và thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

5. Sau mỗi bài kiểm tra cần tổ chức phân tích, rút kinh nghiệm về đề kiểm tra để định hướng, điều chỉnh những mặt còn hạn chế, sai sót trong lần ra đề kiểm tra sắp tới (ghi nhận bằng biên bản trong sổ tổ/ nhóm); đồng thời chấn chỉnh việc giảng dạy của từng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Lưu trữ đề kiểm tra trong hồ sơ tổ nhóm theo đúng quy chế.

6. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập, xây dựng nội dung dạy học trên hệ thống LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập của học sinh trên internet đạt hiệu quả.

7. Tổ chức họp tổ/ nhóm trao đổi, góp ý xây dựng Quy chế.

Điều 24. Trách nhiệm của giáo viên

1. Chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế này.

2. Thực hiện công khai cho học sinh kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá, số lần, số điểm, hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì; cách thức lựa chọn kết quả kiểm tra, đánh giá đối với những bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

3. Tham gia cùng với tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; xây dựng ma trận đề, bản đặc tả ma trận, thống nhất các nội dung kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp

kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; Tham gia sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập, xây dựng nội dung dạy học trên hệ thống LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập của học sinh trên internet đạt hiệu quả.

4. Ra đề kiểm tra định kì trong tổ nhóm theo phân công của tổ trưởng, nhóm chuyên môn. Tuyệt đối tuân thủ chế độ bảo mật đề kiểm tra theo quy định của Nhà nước, vi phạm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ và quy định của Ngành, của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, khách quan và đúng quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khi được nhà trường phân công trong công tác kiểm tra, đánh giá. Lưu trữ đề kiểm tra trong hồ sơ tổ, nhóm, cá nhân theo đúng quy chế.

7. Nghiêm túc ghi nhận những hạn chế, sai sót, trong quá trình thực hiện để rút kinh nghiệm và có sự điều chỉnh, khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy.

8. Trao đổi, góp ý xây dựng trên tinh thần dân chủ để Quy chế ngày càng được hoàn thiện.

Điều 25. Khen thưởng và xử lí vi phạm

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, các cá nhân trường hợp vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ sẽ bị xử lí theo quy định hiện hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thông qua Hội đồng trường và áp dụng thực hiện từ năm học 2023 – 2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề nảy sinh, hoặc những nội dung không còn phù hợp sẽ được Hiệu trưởng, Hội đồng trường sau khi bàn bạc, thảo luận tiến hành bổ sung, điều chỉnh./.